

Số: 167/KH-TN

Vụ bản, ngày 28 tháng 12 năm 2016

**KẾ HOẠCH**  
**Chiến lược phát triển 10 năm 2016-2026**  
**Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020**  
**Công ty TNHH MTV KTCT TL Vụ Bản**

**Kính gửi:** - UBND tỉnh Nam Định  
- Sở Tài chính  
- Sở NN & PTNT  
- Sở Kế hoạch & Đầu tư

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/3/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012;

Căn cứ Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Nam Định về việc phân cấp công tác quản lý, khai thác, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Vụ Bản được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt,

Công ty TNHH MTV KTCT TL Vụ Bản xây dựng Chiến lược phát triển 10 năm 2016-2026 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 với những nội dung sau:

# **I/ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 10 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2026**

## **1/ Quan điểm phát triển:**

a/ Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của huyện Vụ Bản đến năm 2016, làm cơ sở để phát triển nông nghiệp bền vững, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh lương thực.

b/ Khai thác, sử dụng nước hợp lý, phục vụ đa mục tiêu theo lưu vực hệ thống công trình thủy lợi được giao. Khai thác đi đôi với bảo vệ, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Quan tâm bảo vệ môi trường nước, nhất là môi trường nước trong hệ thống công trình thủy lợi.

c/ Có kế hoạch và biện pháp quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi một cách khoa học, hợp lý và hiệu quả cao phù hợp với điều kiện tự nhiên, năng lực hệ thống công trình và tình hình sản xuất, dân sinh kinh tế trong vùng.

d/ - Nắm chắc tình hình dự báo khí tượng thủy văn, chủ động điều hành phục vụ tưới tiêu có hiệu quả phòng chống hạn vụ chiêm xuân, phòng chống úng vụ mùa đảm bảo an toàn cho sản xuất nông nghiệp hoàn thành nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu phát triển kinh tế của Công ty.

e/ Thực hiện nhiệm vụ công ích, phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp là chính.

## **2/ Định hướng phát triển:**

a/ Tăng cường công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, nâng cao chất lượng tưới tiêu nước cho nông nghiệp.

b/ Tham gia đóng góp vào chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giúp phân ổn định sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội huyện Vụ Bản.

c/ Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa công trình hàng năm, thi công các dự án đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tưới tiêu và nâng cấp cơ sở hạ tầng của đơn vị.

d/ Nạo vét, gia cố các kênh tưới tiêu cấp 1,2,...; Nâng cấp, sửa chữa các công trình xi phông, cầu máng, cống đầu kênh; Kiên cố hoá đoạn kênh, trát lại vữa áo, xử lý các khe lún, sơn sửa các hệ thống máy móc thiết bị... để kéo dài tuổi thọ công trình, đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất.

e/ Bổ sung, hoàn thiện quy hoạch hệ thống công trình, xây dựng kế hoạch sửa chữa công trình, kế hoạch dùng điện. Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi nhằm nâng cao năng lực phục vụ chống xuống cấp công trình.

## **3/ Mục tiêu phát triển đến năm 2026**

### **3.1. Mục tiêu tổng quát:**

- Căn cứ vào quy hoạch và hiện trạng của hệ thống công trình thủy lợi hiện nay để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp; Xây dựng kế hoạch điều hành hệ thống thủy lợi phù hợp với bố trí sản xuất; Điều hòa phân phối nước tiết kiệm, thực hiện tưới luân phiên theo tinh thần lấy nhanh, kết thúc nhanh nhằm rút ngắn thời gian và lượng nước tưới, phối hợp tốt với các phòng ban của huyện và xã triển khai thực hiện cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình thủy lợi trong khung thời gian ngắn nhất khi kế hoạch được duyệt.

- Xây dựng công ty phát triển ổn định, bền vững góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo phát huy tối đa năng lực thiết kế.

- Nâng cao công tác quản lý, phối hợp chặt chẽ với thủy nông cơ sở để điều hành hệ thống một cách linh hoạt, hợp lý phù hợp với nhu cầu dùng nước của cây trồng, lợi dụng thủy triều để nhập nước sông chìm nhằm giảm cột nước bơm, tiết kiệm điện năng và hạn chế sự xuống cấp của công trình.

### **3.2. Mục tiêu chủ yếu:**

- Doanh thu thủy lợi phí hàng năm do UBND tỉnh giao cho Công ty tổ chức.

- Thu nhập bình quân của người lao động bằng hoặc cao hơn năm trước.

- Đảm bảo nộp kịp thời và đầy đủ các loại thuế, các khoản quy định nộp của ngân sách nhà nước.

### **3.3. Chỉ tiêu về diện tích tưới, tiêu nước**

- *Giai đoạn 2016 – 2020:*

+ Hàng năm tổng diện tích tưới, tiêu phục vụ SXNN đảm bảo đạt: 25.051 ha

Trong đó tưới chung :

Lúa: 17.633 ha; Chủ động hoàn toàn

Mạ, màu, CCN: 3.480 ha

Cây Vụ Đông: 2.695 ha

Thủy sản: 1.243 ha

Doanh thu hàng năm từ 32- 35 tỷ đồng ( Cả các nguồn cấp bù và khoản thu khác)

- *Giai đoạn 2020- 2026:*

+ Hàng năm tổng diện tích tưới, tiêu phục vụ SXNN đảm bảo đạt: từ 24.500 đến 25.000 ha

+ Doanh thu: từ 30 – 35 tỷ đồng ( Cả các nguồn cấp bù và khoản thu khác)

### **3.4. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi**

Ngoài các nguồn vốn ngân sách, hàng năm, đơn vị sẽ bố trí từ 20 - 25% doanh thu để dành cho việc đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa thường xuyên những công trình như: Nạo vét, gia cố kênh tưới tiêu cấp 1,2,...; Nâng cấp, sửa chữa các công trình xi phông, cầu máng, cống đầu kênh; Kiên cố hoá đoạn kênh, trát lại vữa áo, xử lý các khe lún, sơn sửa các hệ thống máy móc thiết bị... để kéo dài tuổi thọ công trình, đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất.

#### ***a/ Giai đoạn 2016-2020***

+ Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của dự án cải tạo nâng cấp trạm bơm Đê;

+ Cải tạo nâng cấp TB Đồng Lạc;

+ Kiên cố hoá kênh tưới cấp 2 : Kênh tưới: TB Ông vị, TB sa trung, TB Đồng lạc; B23, N4-3; B3, N14b...

+ Nạo vét kênh tiêu: C24,C25, T4, T1,H14,S37, H13, H5a, C25a, C25b, C15, H6,H8, H1...

+ Nạo vét một số kênh dẫn các trạm bơm điện nhỏ nhận bàn giao từ địa phương.

#### ***b/ Giai đoạn 2020- 2026***

+ Thay thế xi phông bằng các cầu máng: B3 qua sông Tiên Hương, N6 qua sông Chanh, B5 qua sông Tiên Hương..

+ Nâng cấp một số trạm bơm nội đồng: TB Tân Lập, Bất Di, Đông Làng Hạ...

+ Xây dựng cống đầu môi: Cống xả tiêu TB Ông Vị...

+ Nạo vét, gia cố các trục kênh tưới tiêu kết hợp: S27, S29, S21, S19, S35, T14, S29a, S33, T7, C23, C22, H10, H9,, T12, T2...

+ Kiên cố 100 % kênh tưới cấp 2

### **4/ Giải pháp:**

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp, sử dụng kinh phí duy tu thường xuyên để duy tu sửa chữa, nạo vét bồi lắng, xử lý sạt lở các công trình cống, đập, kênh mương.

- Chỉ đạo các phòng ban , đội, cụm sản xuất tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ công trình, khắc phục những tồn tại yếu kém trong điều hành, điều tiết

nước, khai thông dòng chảy. Chấm dứt việc sử dụng hóa chất để diệt cỏ, diệt bèo gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục thực hiện việc khoán quản lý kênh mương, giải tỏa vớt bèo rác trên các trục kênh tưới, tiêu...

- Phối hợp với chính quyền địa phương huyện, xã trong việc phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi như: Pháp lệnh KT & BVCT thủy lợi, các Nghị định của chính phủ về chính sách thủy lợi phí, các thông tư hướng dẫn thi hành...thông qua Ban NN xã, HTX nông nghiệp để nên đưa nội dung này vào trong các cuộc họp của chính quyền thôn xóm và các đoàn thể nhân dân, kết hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng...để mọi người dân đều biết và thực hiện một cách hiệu quả.

- Nâng cao trình độ lý luận cho công nhân thủy nông từ đó thuyết phục cũng như vận động Hợp tác xã dùng nước thấy rõ trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ của mình góp phần cho ngành thủy nông hoàn thành nhiệm vụ và phục vụ ngày một tốt hơn; Tham mưu tốt cho địa phương trong việc xây dựng kế hoạch thủy lợi nội đồng phù hợp quy hoạch và sát với thực tế...

- Tham mưu với UBND tỉnh và các ban ngành của tỉnh xây dựng và duyệt định mức kinh tế kỹ thuật để đơn vị có cơ sở thực hiện.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý nhân sự, cơ chế tiền lương gắn với vị trí việc làm. Khuyến khích người lao động phát huy tối đa sự sáng tạo, làm việc đạt năng suất và hiệu quả. Rà soát lại đội ngũ cán bộ đương nhiệm, có kế hoạch tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý cho số cán bộ chưa đạt các tiêu chuẩn quy định. Đối với lao động hiện tại có thể thường xuyên tổ chức tập huấn, sát hạch đào tạo lại, thi nâng bậc .... Để đảm bảo nguồn nhân lực kế thừa có trình độ chuyên môn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với các ban ngành của tỉnh, của huyện:

+ Đối với tỉnh: Sở NN & PTNT trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành; Sở Tài Chính trong việc quản lý, sử dụng vốn; Sở LĐTB & XH trong quản lý lao động và chế độ chính sách cho người lao động; Sở Nội Vụ trong công tác cán bộ quản lý doanh nghiệp.

+ Đối với huyện: Huyện uỷ, UBND huyện và các phòng ban chuyên môn trong lĩnh vực chỉ đạo sản xuất.

+ Đối với các Xã trong huyện: Phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi và xử lý các vi phạm

## **II/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM 2016-2020**

## **1/ Tổng quan về Công ty**

Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Vụ Bản là Doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi theo Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của UBND tỉnh Nam Định. Nhiệm vụ của Công ty là quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Vụ Bản, tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh kinh tế cũng như phòng chống khắc phục, giảm nhẹ thiên tai cho 18 xã, thị trấn gồm 31 HTX nông nghiệp và 01 đơn vị Trung tâm giống cây trồng của tỉnh, điều hành nước tưới cho một số xã của huyện Ý Yên và thành phố Nam Định. Ngoài ra còn tư vấn khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát, thi công xây dựng công trình thủy lợi, công trình giao thông, sửa chữa cơ điện.v.v.

Vốn điều lệ: Tại thời điểm 31/12/2016 là: 345.581.091.000 đồng

## **2/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020**

### ***a/ Mục tiêu:***

Đảm bảo nguồn nước ngọt, cung cấp nước để tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng năm trên địa bàn của huyện và một phần của thành phố Nam Định và huyện Ý Yên thuộc tỉnh Nam Định.

Quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi: công, đập, trạm bơm, kênh và các công trình thuộc địa bàn Huyện Vụ Bản do công ty được chủ sở hữu bàn giao quản lý.

Tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi trong hệ thống để đáp ứng khả năng cung cấp nước phục vụ sản xuất

### ***b/ Mục tiêu cụ thể:***

Diện tích tưới tiêu chung cho các loại cây trồng: 25.051,33 ha, phân đấu giữ ổn định.

#### **Trong đó:**

- *Diện tích lúa ( CĐ) : 17.633,17 ha*

+ Vụ chiêm: 8.625,89 ha

+ Vụ mùa: 9.007,28 ha

- *Diện tích mạ, màu, cây CN, cây vụ đông ( CĐ): 6.175,1 ha*

+ Vụ chiêm: 1.918,54 ha

+ Vụ mùa: 1.561,93 ha

+ Vụ đông: 2.694,63 ha

- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 1.243,06 ha

- Doanh thu: Từ 31 tỷ - 32 tỷ đồng

*Trong đó:*

+ Doanh thu tươi, tiêu nước: 31,6 tỷ

+ Doanh thu khác: 0,4 tỷ

**c/ Giải pháp thực hiện:**

***\*/ Về tài chính:***

- Nâng cao năng lực quản lý tài chính, kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn, quản lý chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, phải trả, không để nợ xấu xảy ra.

- Tổ chức hạch toán kế toán, quản lý thu chi đúng quy định.

- Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ việc quản lý, vận hành công trình, gồm: Định mức sửa chữa thường xuyên, định mức sử dụng lao động và các định mức cần thiết khác phù hợp với từng thời kỳ, thời điểm kinh doanh của Công ty.

- Kiến nghị cấp thẩm quyền về việc điều chỉnh mức thu thủy lợi phí cho phù hợp với từng giai đoạn.

- Tranh thủ mọi nguồn thu từ ngân sách cấp bù miễn TLP để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị, ưu tiên cho việc thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí để giúp cho đơn vị chủ động trong công tác quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, nhất là trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai và những diễn biến bất thường của thời tiết như bão gió, hạn hán, mưa lũ... Quan tâm đầu tư tu bổ, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi để nâng cao năng lực phục vụ.

- Xây dựng và trình duyệt đề thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo yêu cầu.

***\*/ Về sản xuất:***

- *Quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi*

+ Thực hiện việc kiểm tra, bảo trì, vận hành và quan trắc công trình theo quy định.

+ Bảo vệ công trình, ngăn chặn, phòng, chống hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình.

+ Xây dựng quy trình vận hành công trình đáp ứng yêu cầu về sản xuất và môi trường.

+ Thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo công trình an toàn trong mùa mưa bão, hạn hán.

+ Nâng cao chất lượng đầu tư bằng tất cả các nguồn vốn ( XDCB, Vốn TLP, Vốn hỗ trợ khác ...) ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư hoặc xây dựng kế hoạch cho đến thực hiện đầu tư hoặc thực hiện kế hoạch đều đảm bảo chặt chẽ, đúng thủ tục, tránh sai sót gây lãng phí trong đầu tư xây dựng.

+ Ứng dụng công nghệ tiên tiến, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để kéo dài tuổi thọ và nâng cao hiệu quả khai thác công trình.

+ Tăng cường các biện pháp tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các cấp chính quyền cơ sở và người dân, để việc triển khai chính sách được thuận lợi. Giáo dục, vận động người dân tăng cường ý thức sử dụng điện, nước tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí nước (*đắp bờ vùng, bờ thửa, lấy nước theo lịch cấp nước...*).

- *Quản lý nguồn nước, điều hòa phân phối nước.*

+ Đánh giá, dự báo nguồn nước, tổng hợp nhu cầu sử dụng nước; lập kế hoạch, phương án cung cấp nước, tiêu nước cho các hộ dùng nước.

+ Quản lý chặt chẽ nguồn nước hiện có, đắp kín các bờ vùng, bờ thửa, tu sửa kênh mương chống rò rỉ, thất thoát nước; giữ ổn định nước trên mặt ruộng không để chảy xuống kênh tiêu. Áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước như Nông-Lộ-Phoi...

- Xây dựng kế hoạch điều hành hệ thống thủy lợi phù hợp với bố trí sản xuất; điều hòa phân phối nước tiết kiệm, thực hiện tưới luân phiên theo tình thần lấy nhanh, kết thúc nhanh nhằm rút ngắn thời gian và lượng nước tưới.

- Tập trung bơm vào giờ thấp điểm để tiết kiệm chi phí, tận dụng và chủ động nhập nước vào sông chím tưới cho những chân ruộng trũng;

- Đánh giá kết quả tưới tiêu nước, cung cấp nước, lập bản đồ kết quả tưới tiêu nước hàng vụ.

### ***\*/ Về nguồn lực***

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý, bộ máy trực tiếp quản lý theo hướng tinh gọn, hợp lý, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng nguồn lực.

- Thường xuyên tổ chức rà soát lại lao động, xác định các vị trí chức danh công việc trong từng phòng, cụm, trạm bơm tại Công ty làm cơ sở xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động.

- Định kỳ tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại, đào tạo thêm tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động để người lao động được tiếp cận sớm nhất các



tiên bộ về khoa học kỹ thuật trong ngành cũng như các văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước để thực thi công việc được giao.

- Xây dựng thang bảng lương để áp dụng trong doanh nghiệp, xây dựng quy chế khen thưởng, phúc lợi, đề bạt bổ nhiệm, nâng bậc lương hợp lý mang tính tiên tiến, ổn định, lâu dài.

***\*/Về công trình***

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa công trình hàng năm, thi công các dự án đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tưới tiêu và nâng cấp cơ sở hạ tầng của đơn vị.

- Bổ sung, hoàn thiện quy hoạch hệ thống công trình, xây dựng kế hoạch sửa chữa công trình, kế hoạch dùng điện. Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi nhằm nâng cao năng lực phục vụ chống xuống cấp công trình.

- Quản lý và làm tốt vai trò được giao làm chủ đầu tư các dự án.

- Kiến nghị trung ương, tỉnh tiếp tục chương trình hỗ trợ và tăng mức hỗ trợ KCH kênh cấp 3.

- Triển khai cắm mốc công trình thủy nông cấp 1 và 2 để tiện cho việc duy tu, sửa chữa và quản lý khai thác.

- Đối với trạm bơm đầu mối và nội đồng có quy mô lớn: Đề nghị Trung ương, tỉnh cho đầu tư nâng cấp bằng ngân sách nhà nước.

***\*/ Về quản lý, điều hành***

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành quản lý của viên chức quản lý, tuyệt đối trung thành lợi ích của Công ty, lợi ích của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

- Tuân thủ “ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty” ban hành theo quyết định của chủ sở hữu Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.

- Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đã nêu trên.

Trên đây là Chiến lược phát triển 10 năm 2016-2026 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Công ty TNHH MTV KTCT TL Vụ Bản.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu.

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**

(Đã ký)

**Nguyễn Hữu Ý**